



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2024
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-CDYT ngày 29/8/2024 của Trường Cao đẳng Y tế Long An)

Ngành: Điều dưỡng; mã ngành: 6720301

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTU	KV	ĐIỂM TB			ĐIỂM UT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Môn 1	Môn 2	Môn 3			
1	2DD044	Nguyễn Thị Bích	Chi	03/02/2006	Tây Ninh	Nữ		2NT	9.00	8.90	9.10	0.50	27.50	
2	2DD035	Trần Văn Quốc	Bảo	03/07/2003	Long An	Nam		2NT	8.70	8.70	8.50	0.50	26.40	
3	2DD016	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	18/08/2006	Long An	Nữ		2NT	8.20	8.60	9.00	0.50	26.30	
4	2DD032	Nguyễn Ngọc	Thu	15/02/2006	Lào Cai	Nữ		2NT	8.50	8.10	8.30	0.50	25.40	
5	2DD019	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	07/02/2006	Long An	Nữ		2NT	7.70	7.90	9.00	0.50	25.10	
6	1DD005	Đinh Thị Gia	Hân	12/11/2006	Long An	Nữ		2NT	8.20	8.25	7.75	0.50	24.70	
7	1DD003	Mai Nguyễn Hòa	Hiệp	27/11/2006	Long An	Nam		2NT	8.20	7.25	8.25	0.50	24.20	
8	2DD026	Nguyễn Thị Lai	Dung	19/05/2006	Long An	Nữ		2NT	7.40	7.60	8.50	0.50	24.00	
9	2DD022	Trần Thị Hồng	Gấm	19/09/2003	Long An	Nữ		2NT	7.20	7.80	8.30	0.50	23.80	
10	2DD027	Bùi Thị Hải	Ngân	02/08/2006	Long An	Nữ		2NT	7.20	8.00	8.10	0.50	23.80	
11	1DD012	Đoàn Thị Hồng	Cúc	23/09/2006	Tiền Giang	Nữ		2NT	8.00	8.00	7.25	0.50	23.75	
12	2DD039	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/03/2006	Tiền Giang	Nữ		2NT	7.30	8.00	7.90	0.50	23.70	
13	2DD014	Huỳnh Thị Mỹ	Quyên	24/12/2006	Tiền Giang	Nữ		2NT	7.60	7.50	8.10	0.50	23.70	
14	1DD006	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	14/05/2006	Long An	Nữ		2NT	6.60	8.00	8.50	0.50	23.60	
15	2DD029	Nguyễn Thị Diễm	Nghệ	27/10/2006	Long An	Nữ		2NT	7.20	7.80	8.00	0.50	23.50	
16	2DD012	Trần Thị Tường	Vy	30/08/2006	TP.HCM	Nữ		2NT	7.50	7.20	7.80	0.50	23.00	
17	1DD007	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	05/04/2006	TP.HCM	Nữ		2NT	6.20	8.25	7.75	0.50	22.70	
18	2DD005	Huỳnh Ngọc	Thanh	23/07/2006	TP.HCM	Nữ		2NT	6.90	7.30	7.50	0.50	22.20	
19	1DD014	Nguyễn Trần Nhật	Nam	03/02/2006	Long An	Nam		2NT	7.40	6.75	7.25	0.50	21.90	
20	2DD045	Nguyễn Thảo	Như	19/09/2006	Long An	Nữ		2NT	6.90	6.90	7.60	0.50	21.90	
21	1DD001	Trần Công	Thiện	09/07/2006	Long An	Nam		2NT	6.50	6.60	8.25	0.50	21.85	
22	1DD011	Lê Thị Minh	Thơ	10/12/2006	Long An	Nữ		2NT	7.60	7.50	6.25	0.50	21.85	
23	2DD036	Đoàn Minh	Trọng	02/12/2006	Long An	Nam		2NT	6.10	6.50	8.10	0.50	21.20	
24	2DD024	Trương Thị Kính	Vy	15/04/2006	Long An	Nữ		2NT	6.90	6.50	7.20	0.50	21.10	
25	2DD001	Nguyễn Ngọc Thu	Tuyền	10/01/2006	Long An	Nữ		2NT	6.10	6.80	7.70	0.50	21.10	
26	2DD031	Trần Nguyễn Thị Minh	Thư	29/09/2006	Long An	Nữ		2NT	6.50	6.90	7.10	0.50	21.00	
27	2DD037	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	26/01/2004	Long An	Nữ		2NT	6.00	6.80	7.20	0.50	20.50	
28	2DD034	Nguyễn Thị Cẩm	Quỳnh	07/08/2006	Long An	Nữ		2NT	6.10	6.40	7.40	0.50	20.40	
29	2DD003	Hoàng Khánh	Linh	12/08/2006	TP.HCM	Nữ		2NT	6.50	6.00	7.30	0.50	20.30	

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTU'T	KV	ĐIỂM TB			ĐIỂM UT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Môn 1	Môn 2	Môn 3			
30	2DD018	Trần Công	Minh	12/03/1999	Long An	Nam		2NT	5.80	6.10	7.60	0.50	20.00	
31	2DD038	Nguyễn Thanh	Tuyền	25/07/2006	Long An	Nữ		2NT	6.70	6.20	6.60	0.50	20.00	
32	1DD013	Võ Thị Ngọc	Lan	25/11/2006	Long An	Nữ		2NT	6.40	7.00	6.00	0.50	19.90	
33	1DD009	Trần Văn	Giàu	07/10/2005	Tiền Giang	Nam		2NT	6.00	5.25	4.50	0.50	16.25	
34	2DD009	Võ Nguyễn Bảo	Hân	01/01/2006	TP.HCM	Nữ		2	7.60	8.80	9.20	0.25	25.85	
35	2DD021	Nguyễn Thị Huỳnh	Hương	26/09/2006	Long An	Nữ		2	8.50	8.30	8.70	0.25	25.75	
36	2DD017	Phạm Ngọc Thanh	Thảo	28/06/2006	Long An	Nữ		2	8.10	8.70	8.40	0.25	25.45	
37	2DD002	Trà Võ Anh	Khoa	06/01/2006	Long An	Nam		2	7.80	8.20	8.70	0.25	24.95	
38	2DD006	Trần Ngô Minh	Thư	01/02/2006	Tiền Giang	Nữ		2	8.10	8.20	8.40	0.25	24.95	
39	2DD008	Trần Bùi Phương	Ngân	29/05/2005	Long An	Nữ		2	7.70	8.10	8.60	0.25	24.65	
40	2DD011	Nguyễn Hưng	Khánh	01/10/2006	Long An	Nam		2	7.70	8.10	8.40	0.25	24.45	
41	2DD033	Phạm Huỳnh Cẩm	Ngân	26/12/2005	Long An	Nữ		2	7.80	8.10	8.00	0.25	24.15	
42	1DD002	Nguyễn Thanh	Phú	07/09/2006	Long An	Nam		2	8.00	7.75	8.00	0.25	24.00	
43	2DD043	Nguyễn Phúc	Hậu	14/07/2006	Long An	Nam		2	7.10	7.50	8.30	0.25	23.15	
44	2DD048	Nguyễn Nghĩa	Nhân	22/10/2006	TP.HCM	Nam		2	7.50	7.20	8.20	0.25	23.15	
45	2DD020	Hồ Ngọc Mỹ	Hằng	08/08/2006	Long An	Nữ		2	7.00	8.00	7.80	0.25	23.05	
46	2DD004	Nguyễn Thanh	Thảo	28/11/2002	TP.HCM	Nữ		2	6.90	7.40	8.40	0.25	22.95	
47	2DD013	Đỗ Anh	Thư	14/03/2006	Long An	Nữ		2	6.90	7.10	8.40	0.25	22.65	
48	2DD023	Nguyễn Hiếu	Hạnh	05/11/2006	TP.HCM	Nữ		2	6.90	7.40	8.10	0.25	22.65	
49	2DD010	Trần Thị Thảo	Vy	12/04/2006	Long An	Nữ		2	7.20	7.30	7.80	0.25	22.55	
50	2DD007	Trần Huỳnh Phương	Trình	25/09/2006	Long An	Nữ		2	7.30	7.20	7.70	0.25	22.45	
51	1DD004	Võ Trần Huỳnh	Như	11/10/2006	Long An	Nữ		2	6.60	7.75	7.25	0.25	21.85	
52	1DD008	Võ Duy	Thanh	18/12/2006	Long An	Nam		2	7.40	6.25	5.50	0.25	19.40	
53	2DD041	Nguyễn Tấn	Phát	04/05/2006	Long An	Nam		2	5.60	6.50	5.60	0.25	17.95	
54	2DD015	Nguyễn Thị Xuân	Mai	03/05/2005	Long An	Nữ		2	6.30	5.70	5.40	0.25	17.65	
55	1DD015	Lê Minh	Phúc	06/10/2006	TP.HCM	Nam		2	6.60	5.50	5.25	0.25	17.60	
56	1DD010	Cao Minh Nhật	Anh	03/04/2006	Long An	Nam		3	5.40	3.50	7.25	0.00	16.15	

Tổng cộng: 56 thí sinh



UBND TỈNH LONG AN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2024
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-CDYT ngày 29/8/2024 của Trường Cao đẳng Y tế Long An)

Ngành: Hộ sinh; mã ngành: 6720303

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTƯT	KV	ĐIỂM			ĐIỂM ƯT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Môn 1	Môn 2	Môn 3			
1	2HS010	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	10/03/2006	Tiền Giang	Nữ		2NT	7.80	8.20	8.00	0.50	24.50	
2	1HS002	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	05/04/2006	TP.HCM	Nữ		2NT	6.20	8.25	7.75	0.50	22.70	
3	2HS011	Nguyễn Thảo	Như	19/09/2006	Long An	Nữ		2NT	6.90	6.90	7.60	0.50	21.90	
4	2HS005	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	26/01/2004	Long An	Nữ		2NT	6.00	6.80	7.20	0.50	20.50	
5	2HS006	Hoàng Khánh	Linh	12/08/2006	TP.HCM	Nữ		2NT	6.50	6.00	7.30	0.50	20.30	
6	2HS008	Ngô Thị Thúy	Ngân	22/02/2006	Long An	Nữ		2NT	6.20	6.50	7.10	0.50	20.30	
7	2HS003	Võ Nguyễn Bảo	Hân	01/01/2006	TP.HCM	Nữ		2	7.60	8.80	9.20	0.25	25.85	
8	2HS007	Trần Bùi Phương	Ngân	29/05/2005	Long An	Nữ		2	7.70	8.10	8.60	0.25	24.65	
9	2HS009	Phạm Huỳnh Cẩm	Ngân	26/12/2005	Long An	Nữ		2	7.80	8.10	8.00	0.25	24.15	
10	2HS001	Hồ Ngọc Mỹ	Hằng	08/08/2006	Long An	Nữ		2	7.00	8.00	7.80	0.25	23.05	
11	2HS004	Đỗ Anh	Thư	14/03/2006	Long An	Nữ		2	6.90	7.10	8.40	0.25	22.65	
12	2HS002	Trần Thị Thảo	Vy	12/04/2006	Long An	Nữ		2	7.20	7.30	7.80	0.25	22.55	
13	1HS001	Võ Trần Huỳnh	Như	11/10/2006	Long An	Nữ		2	6.60	7.75	7.25	0.25	21.85	

Tổng cộng: 13 thí sinh